



BÁO CÁO PHÂN TÍCH DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÔNG HỒNG – MSH (HSX)



Ngày cập nhật : 02/04/2025

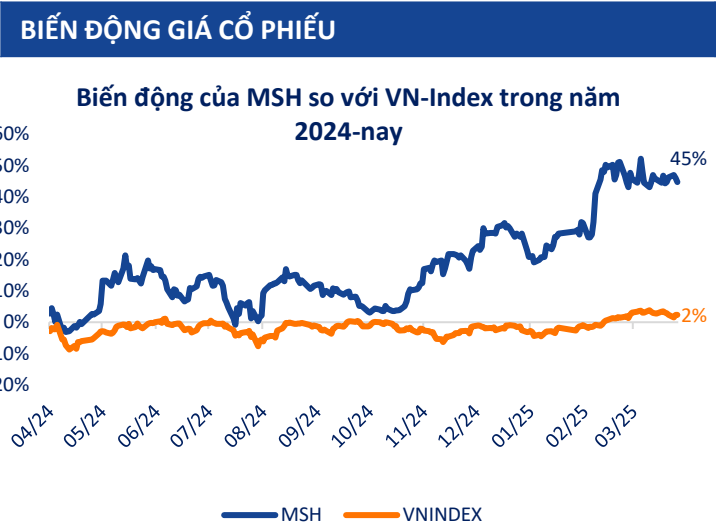


I. TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

KHUYẾN NGHỊ	NĂM GIỮ
Giá mục tiêu (đồng)	64.000
Upside tối đa	+9,4%

THÔNG TIN CỔ PHIẾU	
Số lượng CP lưu hành	75 triệu
KLGD bình quân 10 ngày	177 nghìn
Biến động giá 1 tuần	+0,51%
Biến động giá 1 tháng	-2,77%
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4.403,3



TIÊU ĐIỂM ĐẦU TƯ

Tổng doanh thu 2025 kỳ vọng tăng 5,19% so với 2024 :

- MSH đã nhận đủ đơn hàng cho Quý 2 cùng với kỳ vọng về cơ hội chiếm thị phần của Trung Quốc tại Mỹ do chiến tranh thương mại Mỹ - Trung.
- Mở rộng quy mô sản xuất: VFS dự báo, MSH có thể tăng được 16% công suất trong năm 2025 sau khi nhà máy Sông Hồng 10 đi vào hoạt động 100% công suất cùng với nhà máy Xuân Trường dự kiến có thể đạt được 40-50% công suất vào cuối năm 2025.
- Doanh thu tài chính tăng đều 10% yoy nhờ hưởng lợi từ chênh lệch tỷ giá giữa các nước xuất/nhập khẩu lớn là Trung và Mỹ.

Biên lợi nhuận kỳ vọng năm 2024 tiếp tục tăng 3-5% yoy: 80% đơn hàng của MSH theo phương thức FOB (biên lợi nhuận TB tầm 15-17%). Việc tăng doanh thu đặc biệt các đơn hàng tại Mỹ sẽ giúp MSH tăng biên lợi nhuận của mảng này. Cùng với đó, giá cotton dự kiến sẽ tiếp tục đi ngang trong kỳ 2024/25 sẽ khiến biên lợi nhuận mảng chăn ga tăng.

⇒ Lợi nhuận sau thuế tăng 15,07% yoy

Đầu tư vào thị trường Ai Cập, nơi có các lợi thế về chi phí nhân công và vận chuyển để định hướng mở rộng thị trường Mỹ, EU

RỦI RO

- Nhu cầu về may mặc của các nước Mỹ, EU yếu đi + Việt Nam có thể nằm trong các nước bị Mỹ đánh thuế

	2021	2022	2023	2024	2025F
Doanh thu thuần	4.747,62	5.520,96	4.541,91	5.280,40	5.544,42
Lợi nhuận gộp	930,59	828,67	563,98	829,51	914,53
Chi phí bán hàng	(144,88)	(173,36)	(147,70)	(136,71)	(147,65)
Chi phí quản lý DN	(298,76)	(296,76)	(229,73)	(252,45)	(260,03)
Doanh thu tài chính	77,82	152,13	191,46	210,72	231,79
Chi phí tài chính	(18,88)	(65,12)	(72,90)	(84,72)	(105,90)
LNST	442,37	337,69	245,25	439,90	506,20
Biên lợi nhuận ròng	9,32%	6,12%	5,40%	8,33%	9,13%

I. TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Ngành nghề kinh doanh

Được thành lập từ năm 1988, Công ty Cổ phần May Sông Hồng là một trong những nhà máy sản xuất hàng may mặc và xuất khẩu chăn ga gối đệm lớn hàng đầu Việt Nam. Với 26 xưởng sản xuất được xây dựng và quản lý tập trung tại Nam Định, có lợi thế về sân bay và cảng biển, công ty đã và đang trở thành đối tác tin cậy của rất nhiều thương hiệu thời trang nổi tiếng trên toàn thế giới như Columbia Sportswear, Haddad Brands (với các thương hiệu Nike, Converse, Levi's),...

Chuỗi sản xuất của MSH



II. KẾT QUẢ KINH DOANH

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024

Doanh thu và lợi nhuận tăng trở lại sau thời kỳ khó khăn

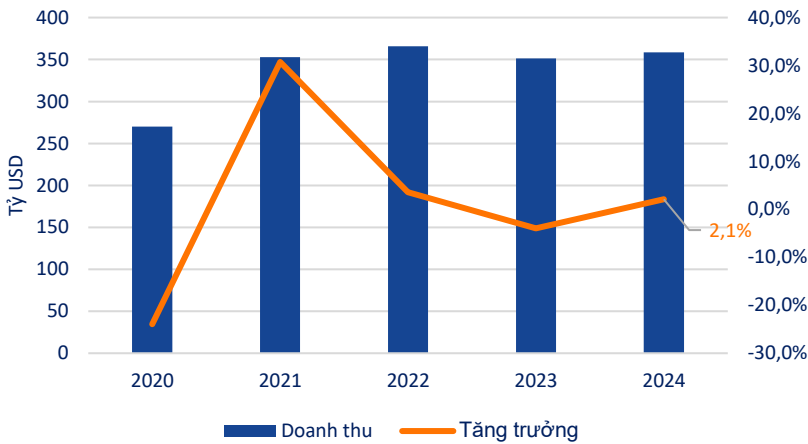
2024, MSH ghi nhận **tổng doanh thu đạt 5.491,12 tỷ đồng (+16,01% yoy)** trong đó:

- 1) Doanh thu từ bán thành phẩm tăng 15,97% nhờ các đơn hàng dần quay lại, đặc biệt là những đơn hàng FOB với giá trị cao hơn. Nguyên nhân chủ yếu là thị trường may mặc tại Hoa Kỳ hồi phục nhẹ 2,1% so với cùng kỳ, cùng với nhu cầu lấp đầy hàng tồn kho sau thời gian khó khăn năm 2023.
- 2) Ngoài ra, doanh thu về dịch vụ cho thuê nhà xưởng, kho bãi cũng tăng 17,8% nhờ giá nhà, giá đất hồi phục. Tỷ giá tăng cũng giúp MSH thu được khoản lãi chênh lệch tỷ giá tăng 29,5% yoy.

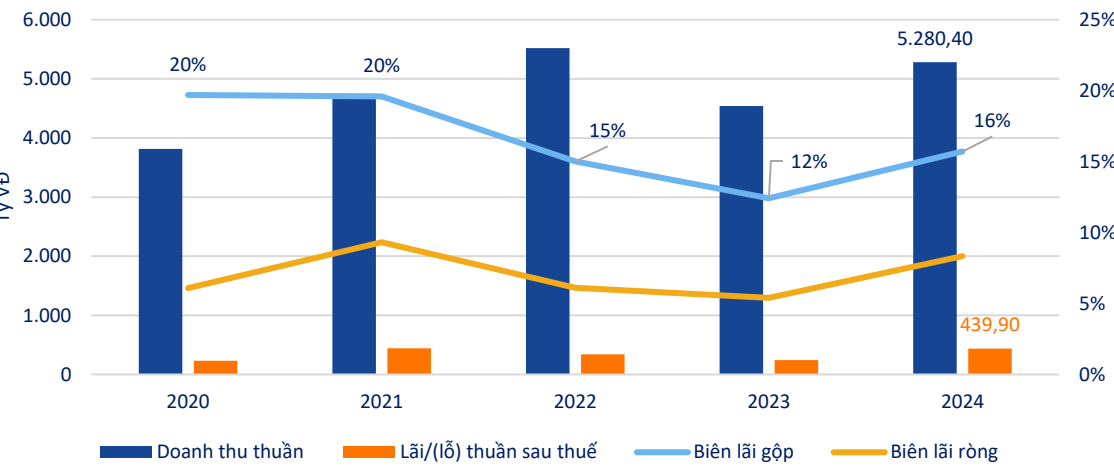
LNST tăng mạnh với số lãi đạt 439,9 tỷ đồng, tăng 79,37% yoy, trong đó:

- 1) *Biên lợi nhuận mỏng may mặc tăng mạnh lên 14,99% (+7,6% yoy)*. Nguyên nhân chính là do trong năm 2023, MSH chủ yếu nhận các đơn hàng CMT với biên lợi nhuận thấp. Bước sang năm 2024, các đơn hàng FOB đã quay trở lại, chiếm 80-90% doanh thu giúp biên lợi nhuận phục hồi.

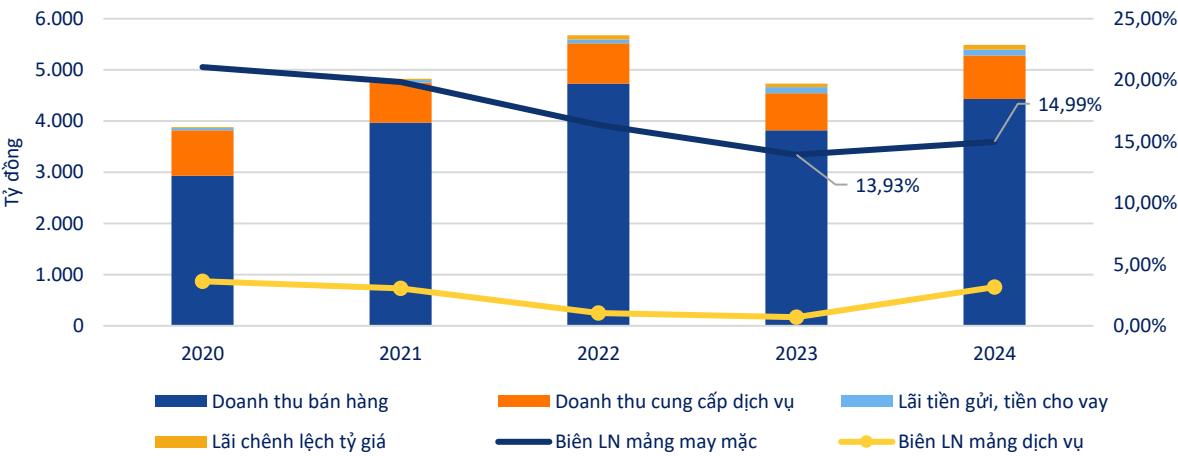
Doanh thu may mặc của Mỹ 2020-2024



Kết quả kinh doanh của MSH



Cơ cấu tổng doanh thu của MSH 2020 - nay



III. TRIỂN VỌNG KINH DOANH

CUỘC CHIẾN THƯƠNG MẠI MỸ - TRUNG (CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC)

Cơ hội – chiếm thị phần của Trung Quốc tại Mỹ

- Trong năm 2024, Việt Nam đã xuất khẩu hàng may mặc sang Mỹ đạt 14,98 tỷ USD (+13,7% yoy), chiếm 19% thị phần nhập khẩu may mặc của Mỹ. Mặc dù nguyên nhân của việc tăng kim ngạch và thị phần này chủ yếu đến từ sự dịch chuyển đơn hàng từ Bangladesh. Nhưng có thể thấy được, Việt Nam đã tận dụng rất tốt lợi thế của mình để sẵn sàng thay thế các thị trường dệt may lớn.
- Sang năm 2025, Mỹ đã đánh thuế tất cả các hàng nhập khẩu có xuất xứ Trung Quốc với mức thuế lên đến 45% (đã cộng thêm 20% thuế bổ sung được áp trong đầu năm 2025). Ngoài ra, Mỹ cũng đã loại bỏ chính sách "de minimis", điều này cũng khiến cho các trang thương mại điện tử như Shein, Temu,... bị đánh thuế ngang với các hàng hóa bình thường. Việc đánh thuế này khiến cho giá hàng hóa Trung Quốc tăng từ 30-70% (tùy mặt hàng) khi đến tay người tiêu dùng.

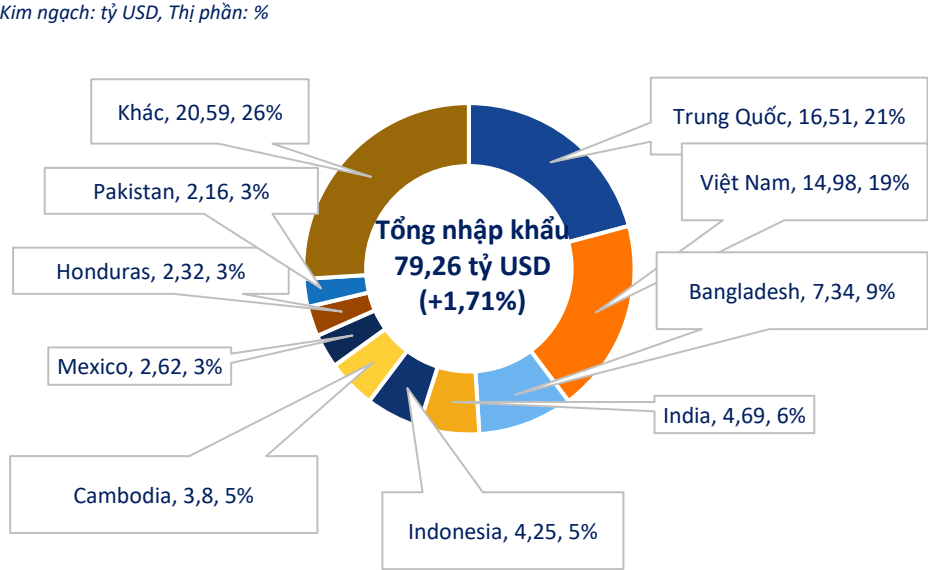
⇒ Đây là cơ hội lớn để Việt Nam mở rộng thị phần xuất khẩu vào Mỹ, đặc biệt trong lĩnh vực dệt may. **Khi hàng hóa Trung Quốc trở nên đắt đỏ và kém cạnh tranh hơn, các nhà nhập khẩu Mỹ sẽ có xu hướng tìm kiếm các đối tác thay thế có năng lực sản xuất ổn định**, chi phí hợp lý và chính sách thương mại thuận lợi hơn, trong đó Việt Nam là một điểm đến ưu tiên.

Thách thức – nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại

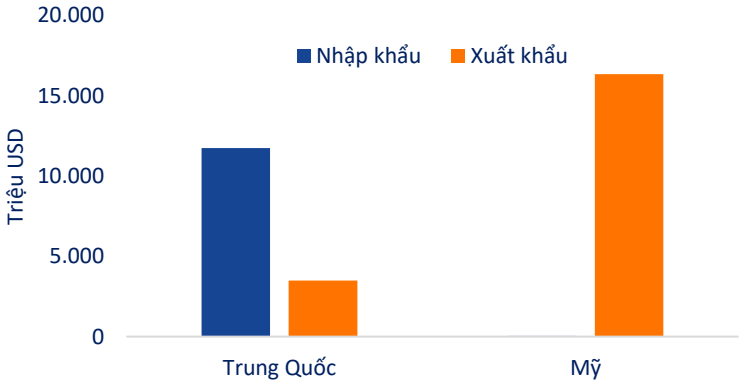
- Hiện nay, Việt Nam vẫn phụ thuộc lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc cho ngành dệt may. Trong bối cảnh Trung Quốc có khả năng tiếp tục phá giá đồng Nhân dân tệ nhằm thúc đẩy xuất khẩu và gia tăng lợi thế cạnh tranh về giá so với các quốc gia khác, điều này có thể khiến đồng CNY mất giá sâu hơn so với Việt Nam đồng. Thực tế giai đoạn 2018-2019 dưới thời Trump 1.0, đồng CNY từng giảm giá tới 12-13%, trong khi VNĐ chỉ giảm khoảng 2-3%.
- ⇒ Tuy nhiên, việc phụ thuộc nguyên liệu Trung Quốc và thặng dư thương mại với Mỹ tăng mạnh có thể khiến Việt Nam đối mặt nguy cơ bị cáo buộc “lấn tránh thuế”, “gia công trung chuyển” và thậm chí bị đưa vào danh sách “thao túng tiền tệ”. Nếu không có các biện pháp minh bạch hóa xuất xứ và đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu, **Việt Nam có thể phải đối mặt với nguy cơ bị Mỹ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại và đánh thuế cao hơn trong thời gian tới.**

* Chú thích: “de minimis” là mức giá trị tối thiểu của một lô hàng nhập khẩu mà dưới mức đó, hàng hóa được miễn thuế và thủ tục hải quan đơn giản hơn. (Tại Mỹ trước đó, ngưỡng de minimis là 800USD)

Nhập khẩu hàng may mặc của Hoa Kỳ từ 1 số thị trường chính năm 2024



Việt Nam xuất/nhập khẩu hàng may mặc từ Mỹ và Trung Quốc năm 2024



Nguồn: FiinPro, Vitas, VFS tổng hợp

III. TRIỂN VỌNG KINH DOANH

NHU CẦU TẠI CÁC THỊ TRƯỜNG CHỦ LỰC TIẾP TỤC ĐƯỢC DUY TRÌ

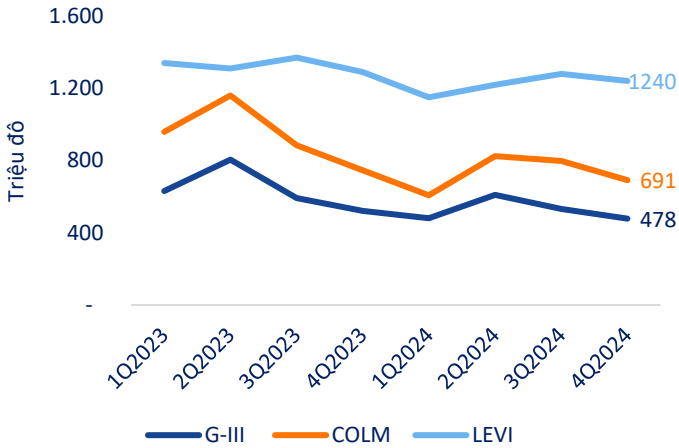
Nhu cầu lấp đầy hàng tồn của các đối tác tại Mỹ

- Tồn kho nguyên vật liệu và sản phẩm của các công ty đối tác lớn của MSH như Columbia Sportswear, G-III, LEVI đều đang giảm nhẹ và thấp vào cuối năm 2024. Việc hàng tồn kho giảm không chỉ là xu hướng của 1 công ty mà còn là xu hướng của ngành dệt may của Mỹ ở Quý 4. Tuy nhiên, sang đầu năm 2025, thị trường Mỹ đã bắt đầu rục rịch lấp đầy lượng hàng tồn kho này, tăng 0,45% so với tháng trước. Điều này kỳ vọng sẽ kích thích nhu cầu chung của các đối tác lớn của MSH
- Năm 2025, thị trường thời trang tại Mỹ dự kiến đạt doanh thu 365,70 tỷ USD, lớn nhất thế giới. Thị trường được kỳ vọng tăng trưởng với tốc độ CAGR 1,84% trong giai đoạn 2025-2029. Phân khúc lớn nhất là thời trang nữ, chiếm 195,24 tỷ USD.

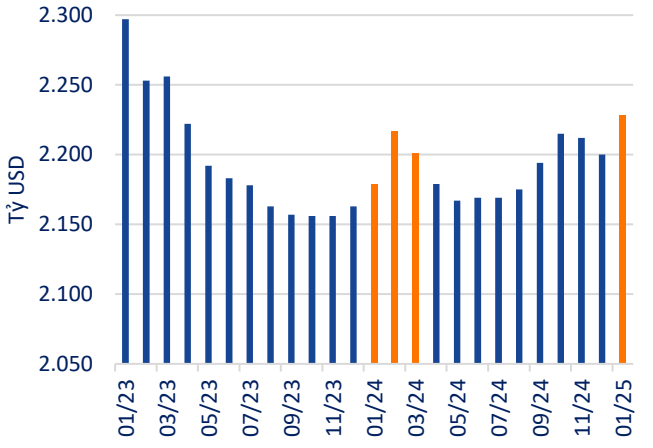
Thị phần tại EU tiếp tục được mở rộng

- Theo Statista, doanh thu bán lẻ hàng may mặc tại EU-27 dự kiến đạt 326,7 tỷ USD năm 2025, toàn bộ châu Âu là 497,9 tỷ USD (+2,4% yoy). Trong đó, 91% nhu cầu chủ yếu ở phân khúc tầm trung và cao cấp vừa, bền vững và hợp túi tiền. Đây cũng chính là phân khúc của các khách hàng lớn của MSH.
- Tận dụng EVFTA: Hiện tại, phần lớn các đơn hàng xuất khẩu EU của MSH đã được hưởng thuế 0% và dự đoán sẽ được tăng thêm khi MSH gia tăng chủ động nguyên liệu.
- 2 tháng đầu năm, xuất khẩu may mặc sang các nước lớn của Việt Nam tiếp tục tăng trưởng: Mỹ (+9,18% yoy); EU-27 (+6,57%)

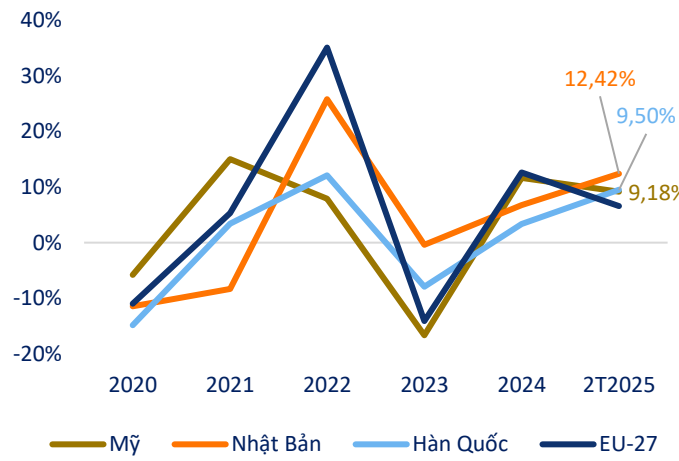
Hàng tồn kho của các đối tác lớn của MSH đều đang ở mức thấp vào cuối năm 2024



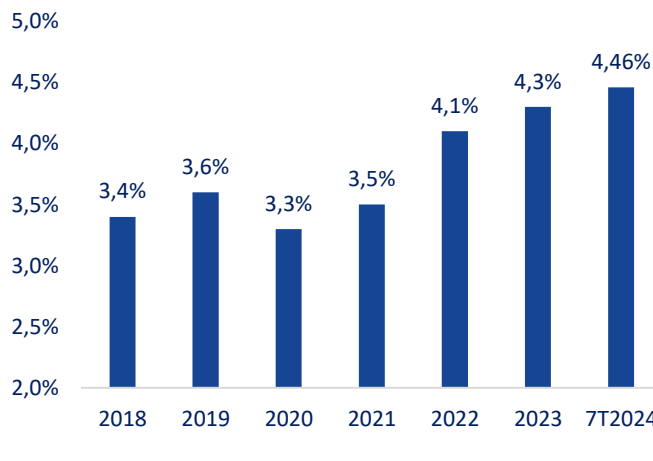
Nhu cầu lấp đầy hàng tồn kho vào quý 1 sau khi đã giảm vào cuối quý 4



Tăng trưởng xuất khẩu hàng dệt, may Việt Nam sang các nước



Thị phần của Việt Nam trong tổng nhập khẩu may mặc của EU



Theo Vitas và ban lãnh đạo, MSH đã nhận được full đơn hàng cho Quý I, Quý II và đang tiếp tục đàm phán cho quý III.

Nguồn: Tradingview, FiinProX, VFS tổng hợp

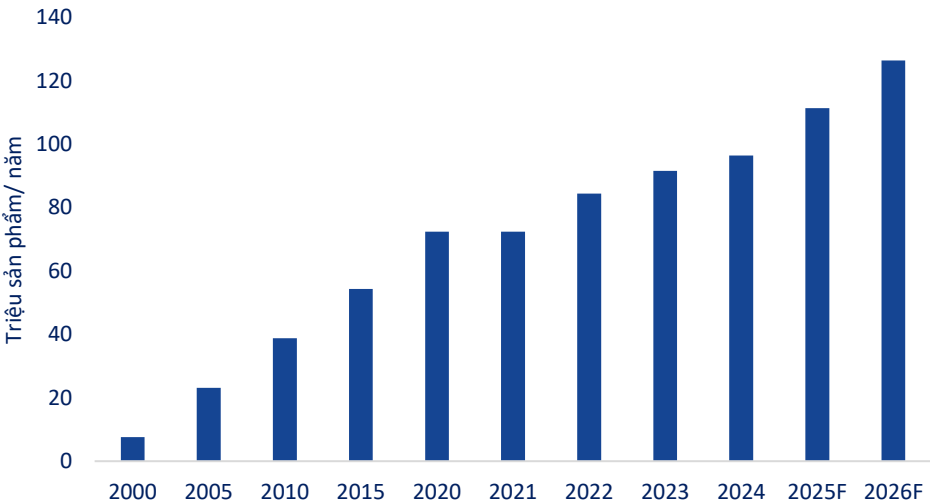
III. TRIỂN VỌNG KINH DOANH

MỞ RỘNG QUY MÔ SẢN XUẤT VÀ THỊ TRƯỜNG ĐẦU TƯ

Dự án nhà máy Xuân Trường II

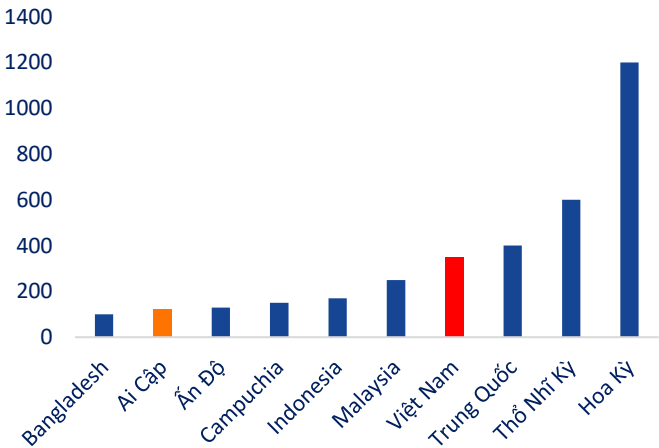
- Nhà máy Xuân Trường II xây dựng từ Q4/23. Dự án này có tổng vốn đầu tư khoảng 700 tỷ đồng, với diện tích là 9,6 ha. Trong đó có 50 chuyền may, công suất thiết kế ước tính là 30 triệu sản phẩm/năm (trong đó có 3 triệu sản phẩm áo jacket quy chuẩn/năm)
- Tính đến cuối năm 2024, nhà máy vẫn chưa hoàn tất xây dựng (tài sản dở dang mới đạt 472 tỷ/700 tỷ vốn đầu tư). Với tiến độ này, nhà máy có thể đi vào hoạt động vào Quý 3/2025 với 50% công suất thiết kế.
- VFS dự báo, MSH có thể tăng được 16% công suất trong năm 2025 sau khi nhà máy Sông Hồng 10 đi vào hoạt động 100% công suất cùng với nhà máy Xuân Trường dự kiến có thể đạt được 40-50% công suất vào cuối năm 2025.

Năng lực sản xuất của MSH



Thâm nhập vào thị trường Ai Cập – Định hướng cho thị trường EU

Chi phí lao động của Ai Cập thuộc top các nước thấp nhất thế giới (USD/người/tháng)



Ai Cập gần kênh đào Suez, giúp giảm thời gian vận chuyển sang các nước lớn



- Trong quý 3/2024, May Sông Hồng đã hoàn tất việc thành lập công ty liên kết tại Ai Cập nhằm hiện thực hóa kế hoạch đầu tư vào thị trường này. Công ty hiện sở hữu 50% vốn tại công ty liên kết, với tổng vốn đầu tư tính đến cuối năm 2024 là khoảng 40,7 tỷ đồng. Hoạt động chính của công ty là sản xuất may mặc và đã bắt đầu hoạt động từ tháng 7/2024. MSH vẫn chưa ghi nhận cổ tức/lợi nhuận từ công ty này.
- Ai Cập có nhiều lợi thế, đây là nước có nền văn minh lâu đời, chi phí nhân công thấp hơn nhiều Việt Nam, hiệp định tự do ký với Israel theo đó hàng xuất đi Mỹ được miễn thuế 100%, thời gian vận chuyển đường biển sang châu Âu và Mỹ gần. Nhiều nước đã và đang đầu tư vào Ai Cập và đầu tư nhiều như Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ.
- Trong bối cảnh Bangladesh—một quốc gia xuất khẩu may mặc lớn sang Mỹ và EU—đang đối mặt với bất ổn chính trị. Cùng với đó là cuộc chiến tranh thương mại Mỹ -Trung ngày càng căng thẳng, May Sông Hồng có thể tận dụng cơ hội này để gia tăng thị phần tại hai thị trường trên.

Nguồn: Công ty May Sông Hồng, VFS tổng hợp

III. TRIỂN VỌNG KINH DOANH

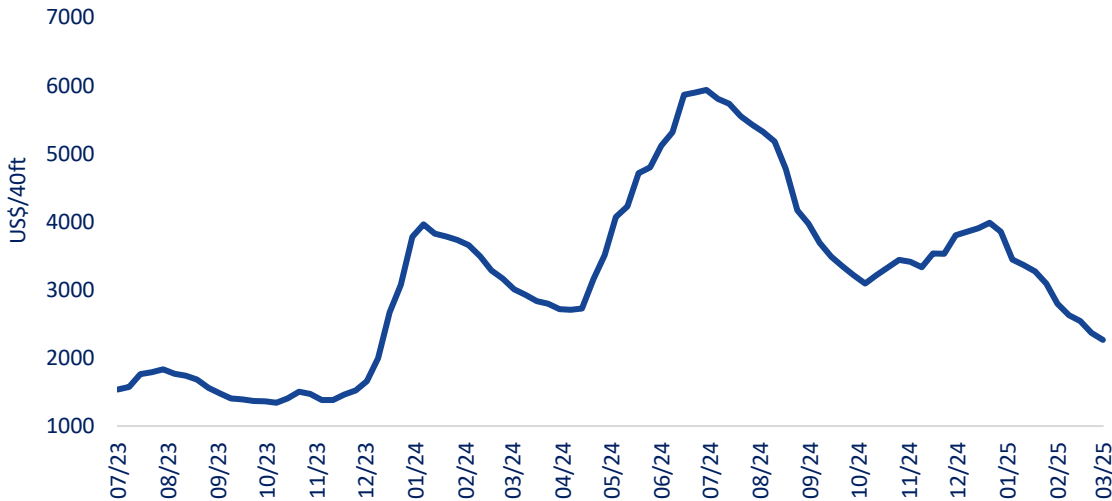
BIÊN LỢI NHUẬN TIẾP TỤC CẢI THIỆN

Biên lợi nhuận năm 2025 tiếp tục tăng trưởng 3-5% yoy

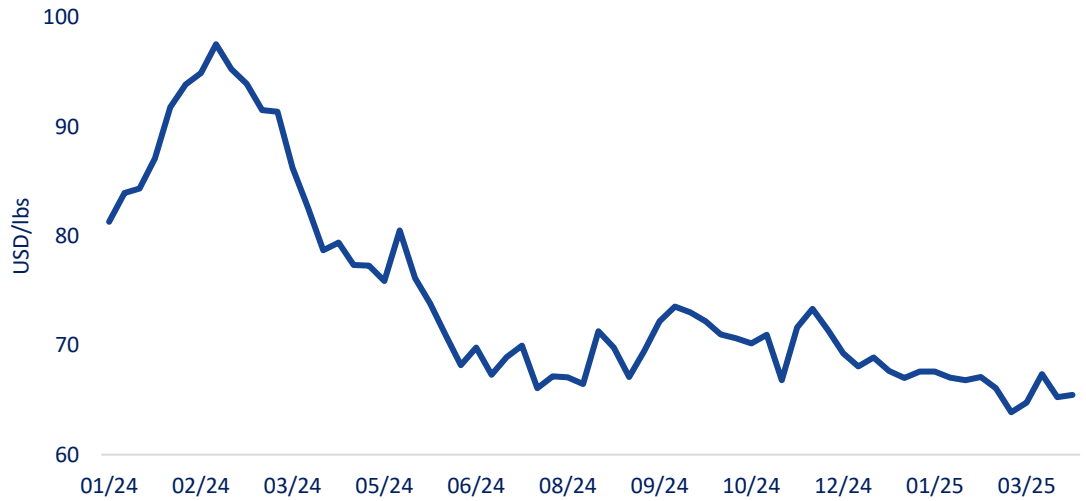
- Giá bông nguyên liệu Quý 1/2025 đã giảm 26% yoy và dao động ổn định tại giá 60-70 USD/lbs. Dự báo giá bông vẫn tiếp tục đi ngang nhưng khó có thể tăng mạnh trở lại do:
 - ✓ *Tồn kho bông cuối kỳ cao + Lượng bông xuất khẩu tăng:* Vào năm 2024/25, dự trữ cuối kỳ vẫn được dự đoán sẽ tăng (+1,8 triệu kiện, từ 75,8 lên 77,6 triệu kiện), đạt mức cao kỷ lục kể từ năm 2019/20. Các quốc gia xuất khẩu bông lớn như Brazil, Úc và các nước Tây Phi dự kiến sẽ có vụ thu hoạch lớn.
 - ✓ *Nhu cầu duy trì ổn định:* Dự báo của WASDE, tiêu thụ toàn cầu sẽ tăng nhẹ lên 600 nghìn kiện lên mức 116,5 triệu kiện. Nhu cầu tăng cao đặc biệt ở Pakistan, Bangladesh và Ai Cập.
 - ✓ Trung Quốc áp thuế bổ sung 15% đối với bông nhập khẩu từ Hoa Kỳ.
- Chỉ số vận tải giảm 42% so với mức trung bình năm 2024 và giảm 4% so với trung bình quý 1. Mặc dù MSH xuất khẩu theo giá FOB nên không bị chịu phí vận chuyển nhưng lại nhập khẩu 20 - 30% nguyên liệu từ Trung Quốc, Hàn Quốc và các nước khác. Việc chi phí vận tải giảm sẽ giúp cho biên lợi nhuận của MSH có dư địa để tiếp tục nới rộng.

➡ Giá Bông nguyên liệu chiếm 60% giá vốn mảng chăn ga của MSH. Đây là mảng có tỷ trọng rất nhỏ (chỉ 10%) trong cơ cấu doanh thu của MSH. Chính vì vậy, việc giá bông giảm mạnh kỳ vọng chỉ có thể tăng 8-10% biên lợi nhuận gộp của MSH trong Q1/2025 so với cùng kỳ. Cùng với việc chi phí vận tải được giảm, các đơn hàng FOB được gia tăng (đã phân tích ở slide 5) VFS kỳ vọng biên lợi nhuận gộp trong năm 2025 sẽ tiếp tục tăng trưởng nhẹ 3-5% yoy.

Drewry World Container Index (WCI)



Giá nguyên liệu cotton đầu vào giảm mạnh từ đầu năm 2024



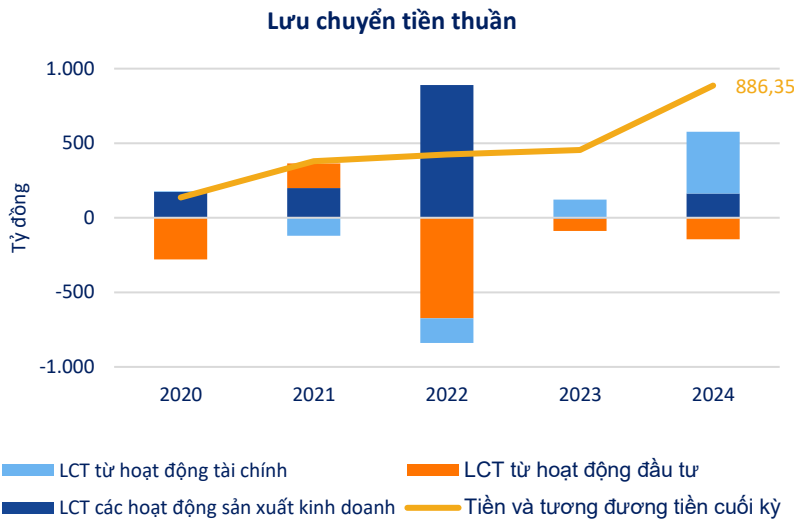
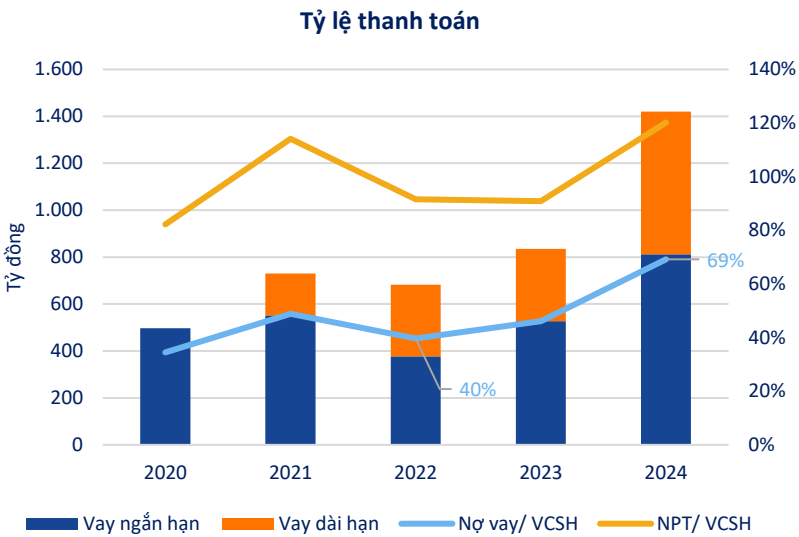
Nguồn: Drewry World Container Index, Investing

IV. PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH

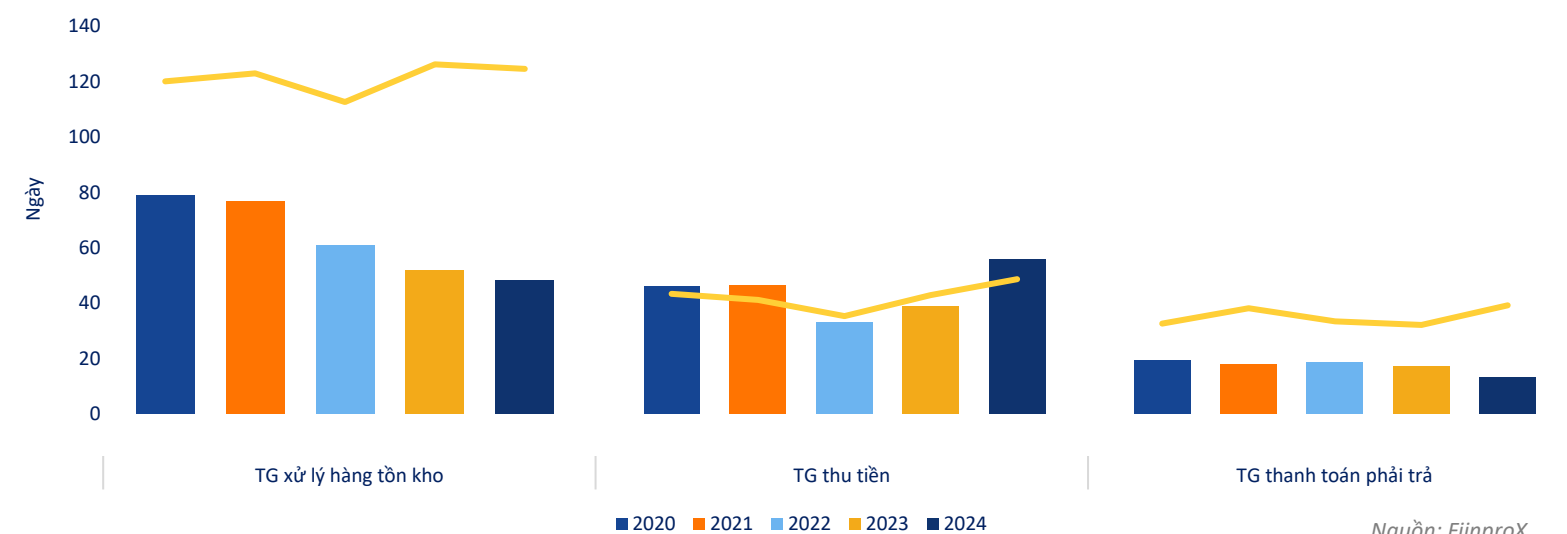
PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH

Đòn bẩy tăng cao trong thời gian gia tăng quy mô

- **Tỷ lệ nợ vay tăng cao** : Nợ vay của MSH tăng đều ở cả ngắn và dài hạn từ năm 2022 đến nay với quy mô tăng từ 40% vốn chủ lên gần 70%. Các khoản vay chủ yếu được đảm bảo bằng máy móc, dây chuyền, nhà máy để phục vụ cho bổ sung vốn lưu động và đặc biệt cho các nhà máy mới như Sông Hồng 10 (năm 2022) và Xuân Trường (năm 2024).
- **Năng lực hoạt động ngày càng cải thiện nhưng có thể xuất hiện rủi ro**. Thời gian xử lý tồn kho của MSH có xu hướng giảm dần từ 2020 đến nay, chỉ còn 48 ngày (1,6 tháng) thấp hơn rất nhiều so với trung bình ngành là 125 ngày (4,1 tháng). Điều này cho thấy MSH đang có chiến lược bán hàng và quy trình cung ứng vận hành tốt. Tuy nhiên, cùng với việc số ngày thu tiền đang có xu hướng tăng mạnh cho thấy MSH đang nỗ lực trong hoạt động kích cầu, đẩy mạnh bán hàng nhưng chủ yếu là bán chịu. Điều này có thể gây ra áp lực đến dòng tiền.
- **Dòng tiền tăng nhưng chủ yếu đến từ hoạt động tài chính**: Sự hồi phục của lợi nhuận đã giúp cho dòng tiền từ hoạt động kinh doanh chính dương trở lại, tuy nhiên khoản phải thu tăng cao vẫn ăn mòn dòng tiền này khá nhiều. Trong khoảng thời gian gia tăng quy mô sản xuất này, MSH cũng liên tục đi vay để tài trợ cho hoạt động đầu tư.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động của MSH so với TB ngành từ 2020-nay



Nguồn: FiinproX

V. DỰ PHÓNG VÀ ĐỊNH GIÁ

DỰ PHÓNG KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ ĐỊNH GIÁ

Dự phóng kết quả kinh doanh

Dự phóng kết quả kinh doanh 2025:

Dự phóng năm 2025 MSH lần lượt đạt 5.544,42 tỷ doanh thu (+5% yoy) và 506,2 tỷ LNST (+15,7% yoy). Doanh thu và lợi nhuận đều tăng do năm 2025 được kỳ vọng từ số lượng đơn đặt hàng tiếp tục duy trì và có thể tăng nhẹ trước những biến động của vĩ mô thế giới.

- + Điểm tích cực là MSH kỳ vọng sẽ đi vào hoạt động nhà máy mới trong Quý 3/2025, tăng 10-15% tổng công suất so với cùng kỳ, giúp *doanh thu tăng 5-8% yoy*
- + *Biên lợi nhuận tăng nhẹ lên 16,4%* nhờ giá bông, chi phí vận chuyển giảm cùng với các đơn hàng FOB gia tăng.
- + *Doanh thu tài chính tăng 10% yoy* khi tiếp tục được hưởng lợi nhờ chênh lệch tỷ giá giữa các nước xuất/nhập khẩu lớn là Trung và Mỹ.
- + *Các mức chi phí bán hàng và chi phí quản lý tăng nhẹ 8% và 3%* do tăng doanh thu. Chi phí lãi vay cũng tăng 25% so với năm 2025 khi MSH tăng khoản nợ vay cả ngắn và dài hạn (mặc dù nền lãi suất không có sự biến đổi nhiều hoặc có thể giảm nhẹ trong 2025).

=> EPS fw 2025 là 6.748 VNĐ

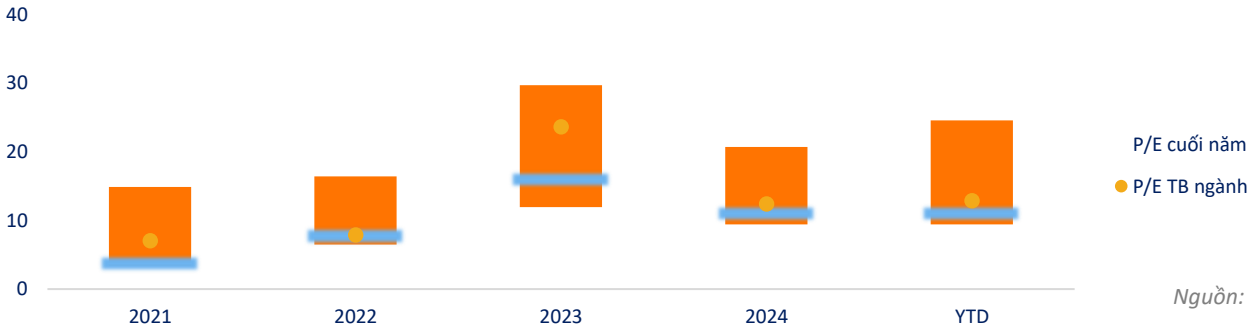
Định giá

Chúng tôi sử dụng phương pháp P/E để định giá cổ phiếu. Đưa ra mức giá hợp lý cho cổ phiếu MSH là **63.000 – 64.000 VNĐ**.

- + EPS fw 2025 là 6.748 đồng
- + P/E được giữ nguyên ở mức 9,x lần (thấp hơn so với mức trung bình ngành là 12,x

	2021	2022	2023	2024	2025F
Doanh thu thuần	4.747,62	5.520,96	4.541,91	5.280,40	5.544,42
% yoy DTT	24,50%	16,29%	-17,73%	16,26%	5,00%
Lợi nhuận gộp	930,59	828,67	563,98	829,51	914,53
%yoy	23,91%	-10,95%	-31,94%	47,08%	10,25%
Chi phí bán hàng	(144,88)	(173,36)	(147,70)	(136,71)	(147,65)
%yoy	5,81%	19,66%	-14,81%	-7,44%	8,00%
Chi phí quản lý DN	(298,76)	(296,76)	(229,73)	(252,45)	(260,03)
%yoy	-20,53%	-0,67%	-22,59%	9,89%	3,00%
Doanh thu tài chính	77,82	152,13	191,46	210,72	231,79
%yoy	24,09%	95,50%	25,85%	10,06%	10,00%
Chi phí tài chính	(18,88)	(65,12)	(72,90)	(84,72)	(105,90)
%yoy	3,83%	244,83%	11,96%	16,21%	25,00%
LNST	442,37	337,69	245,25	439,90	506,20
% yoy LNST	90,84%	-23,66%	-27,37%	79,37%	15,07%
Biên lợi nhuận ròng	9,32%	6,12%	5,40%	8,33%	9,13%
Biên lợi nhuận gộp	19,60%	15,01%	12,42%	15,71%	16,49%

PE của MSH 5 năm gần nhất



Nguồn: FiinproX, VFS

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Trưởng phòng phân tích	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích	huyen.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích	mai.nguyen@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích	ngoc.le@vfs.com.vn

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.